
ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

TOÁN

Tiết 17: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS nắm chắc kiến thức về so sánh các số tự nhiên
- Bước đầu làm quen dạng $X < 5$, $2 > X < 5$ với X là số tự nhiên.

2. Kỹ năng

- Củng cố kỹ năng so sánh và sắp thứ tự các số tự nhiên.
- Kỹ năng trình bày với dạng toán tìm x mới

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài.

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, bài 3, bài 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV:- Hình vẽ bài tập 4, vẽ sẵn trên bảng phụ.
- HS: VBT, PBT, bảng con.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5p) <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Sắp thứ tự- GV chuẩn bị sẵn các tấm thẻ có ghi các số, yêu cầu HS sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn (lớn đến bé)- TK trò chơi, nêu lại cách sắp thứ tự	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi theo tổ- HS lên bảng bốc các thẻ và thảo luận- HS cầm thẻ đứng theo thứ tự quy định- Tổ nào xếp nhanh, xếp đúng thì thắng cuộc.
2. Hoạt động thực hành (30p) <ul style="list-style-type: none">* Mục tiêu: HS nắm chắc kiến thức về so sánh các số tự nhiên- Bước đầu làm quen dạng $X < 5$, $2 > X < 5$ với X là số tự nhiên. Biết cách giải và trình bày theo mẫu* Cách tiến hành	

Bài 1: Viết số. Cá nhân-Lớp

- HS làm bài cá nhân vào nháp và chia sẻ trước lớp
- a. 0 ; 10 ; 100
- b. 9 ; 99 ; 999

Bài 3: Cá nhân-Nhóm 2- Lớp

Viết chữ số thích hợp vào ô trống.
+ Làm ntn điền được chữ số thích hợp vào ô?

- HS làm bài cá nhân vào vở
 - HS đổi chéo vở kiểm tra
 - Các nhóm cử đại diện trình bày
- Đáp án:
- a. 859 0 67 < 859 167
 - b. 492 037 > 482 037
 - c. 609 608 < 609 60 9
 - d. 264 309 = 2 64 309
- Giải thích tại sao mình lại điền như vậy

- GV hỏi để chốt KT:
+ *Hãy nêu cách so sánh 2 số tự nhiên với nhau*

Bài 4: Cá nhân- Cả lớp

Tìm số tự nhiên x .
+Hãy nêu những STN bé hơn 5?
- GV HD cách trình bày dạng bài tìm $x < 5$.
- Tổ chức cho hs làm bài cá nhân vào vở.
- Chữa bài, nhận xét.

- Hs đọc đề bài.
- a. Tìm x biết $x < 5$
Các số tự nhiên bé hơn 5 là: 0; 1; 2 ; 3; 4
Vậy x là : 0; 1; 2; 3; 4
- b. Tìm x biết : $2 < x < 5$
Số tự nhiên lớn hơn 2 và nhỏ hơn 5 là: 3; 4
Vậy x là : 3 ; 4

Bài tập chờ (Bài 2): Dành cho *Học sinh năng khiếu*

- Gọi hs nối tiếp nêu miệng kết quả.

+Có bao nhiêu số có 1 chữ số ?
+Có bao nhiêu số có 2 chữ số?
- Chữa bài, nhận xét, chốt công thức tính

- HS nêu kết quả
- Giải thích cách làm

4. Hoạt động ứng dụng (1p)

- Nắm lại kiến thức của tiết học

5. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Tìm x biết $13 > x > 5$

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....
.....

LỊCH SỬ (VNEN)
BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (T2)

LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)
NƯỚC ÂU LẠC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được một cách sơ lược cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc: Triệu Đà nhiều lần kéo quân sang xâm lược Âu Lạc. Thời kì đầu do đoàn kết, có vũ khí lợi hại nên giành được thắng lợi; nhưng về sau do An Dương Vương chủ quan nên cuộc kháng chiến thất bại.

* HS năng khiếu:

- Biết những điểm giống nhau của người Lạc Việt và Âu Việt.
- Biết sự phát triển về quân sự của nước Âu Lạc (nêu tác dụng của nỏ và thành Cổ Loa).

2. Kỹ năng

- So sánh được điểm giống và khác nhau trong đời sống của người Lạc Việt và người Âu Việt
- Kỹ năng đọc lược đồ, kỹ năng kể chuyện

3. Thái độ

- Giáo dục HS không chủ quan, lơ là trong mọi tình huống

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: - Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
 - Hình trong SGK phóng to.
 - Phiếu học tập của HS.
- HS: SGK, vở ghi, bút,..

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, chỉ bản đồ, trò chơi học tập

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (4p) - Yêu cầu HS kể chuyện Chiếc nỏ thần. - Nhận xét và giới thiệu vào bài</p>	<p>- 1 HS kể (M4) - HS chú ý lắng nghe</p>
<p>2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - Nắm được một cách sơ lược cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc: Triệu Đà nhiều lần kéo quân sang xâm lược Âu Lạc * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp</p>	
<p>HD1: So sánh cuộc sống của người Lạc Việt và người Âu Việt - GV phát phiếu bài tập cho HS - GV yêu cầu HS đọc SGK và làm bài tập sau: Điền dấu x vào ô <input type="checkbox"/> những điểm giống nhau về cuộc sống của người Lạc Việt và người Âu Việt.</p> <p>*Kết luận: Cuộc sống của người Âu Việt và người Lạc Việt có những điểm tương đồng và họ sống hòa hợp với nhau.</p> <p>HD 2: Tìm hiểu về nước Âu Lạc - GV treo lược đồ lên bảng - Cho HS xác định trên lược đồ hình 1 nơi đóng đô của nước Âu Lạc.</p> <p>- TBHT điều khiển các nhóm lên báo cáo kết quả - GV chốt: Nước Văn Lang đóng đô ở Phong châu là vùng rừng núi, nước Âu Lạc đóng đô ở vùng đồng bằng. - Xây thành cổ Loa, sử dụng rộng rãi lưỡi cày bằng đồng, biết rèn sắt, chế tạo nỏ thần.</p> <p>HD 3: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà của nhân dân Âu</p>	<p>- HS làm việc cá nhân-Chia sẻ trước lớp</p> <p><input type="checkbox"/> Sống cùng trên một địa bàn. <input type="checkbox"/> Đều biết chế tạo đồ đồng. <input type="checkbox"/> Đều biết rèn sắt. <input type="checkbox"/> Đều trồng lúa và chăn nuôi. <input type="checkbox"/> Tục lệ có nhiều điểm giống nhau.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS chỉ vị trí của nước Âu Lạc trên lược đồ - HS làm việc nhóm 4- Chia sẻ lớp + “So sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của nước Văn Lang và nước Âu Lạc”. + Người Âu Lạc đã đạt được những thành tựu gì trong cuộc sống? (Về xây dựng, sản xuất, làm vũ khí?)</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>Lạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi cho cả lớp để HS thảo luận: + Vì sao cuộc xâm lược của quân Triệu Đà lại bị thất bại? + Vì sao năm 179 TCN nước Âu lạc lại rơi vào ách đô hộ của PK phương Bắc? - GV nhận xét và kết luận, liên hệ giáo dục ý thức cảnh giác cho HS <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc ghi nhớ trong khung. - GV tổng kết và giáo dục tư tưởng. <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận – Chia sẻ trước lớp + Vì người Âu Lạc đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm lại có tướng chỉ huy giỏi, vũ khí tốt, thành lũy kiên cố. + Vì Triệu Đà dùng kế hoãn binh và cho con trai là Trọng Thủy sang - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - 2 HS đọc - Tìm đọc các tác phẩm liên qua đến An Dương Vương: Mị Châu-Trọng Thủy, An Dương Vương xây thành Cổ Loa,..
--	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2017

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được hai cách chính cấu tạo từ phức tiếng Việt:
- + Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau (từ ghép);
- + Phối hợp những tiếng có âm hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau (từ láy).

2. Kỹ năng

- Bước đầu phân biệt được từ ghép với từ láy đơn giản (BT1); tìm được từ ghép, từ láy chứa tiếng đã cho (BT2).

3. Thái độ

- Thấy được sự phong phú của Tiếng Việt để thêm yêu TV

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng lớp viết sẵn VD của phần nhận xét, giấy khổ to, bút dạ, Từ điển

(hoặc vài trang pho to), Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1; 2.

- HS: vở BT, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
1. Khởi động: (3p)							
* Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh và chuyển tiếp vào bài mới.							
* Cách tiến hành							
- HS đọc bài thơ: Chú bé liên lạc. - GV chuyển ý vào bài mới.	- 2 HS đọc. - Lớp đồng thanh						
2. Hình thành kiến thức mới: (15p)							
* Mục tiêu: HS hiểu được từ láy và từ ghép là 2 cách cấu tạo từ phức tiếng Việt...							
* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp							
a. Phần nhận xét.							
- Gọi hs đọc to yêu cầu ở phần nhận xét.	- Hs nối tiếp đọc các yêu cầu. - HS làm việc nhóm 2 với các câu hỏi phần nhận xét						
- TBHT điều khiển nhóm báo cáo + <i>Nêu các từ phức trong đoạn thơ?</i>	+ <i>Truyện cổ; cha ông; lặng im, thâm thì, chậm chậm, cheo leo, se sẽ.</i>						
+ <i>Từ phức nào do các tiếng có nghĩa tạo thành?</i>	+ <i>Truyện cổ, cha ông, lặng im.</i>						
+ <i>Từ phức nào do các tiếng có âm đầu hoặc vần lặp lại nhau tạo thành?</i>	+ <i>Thâm thì; chậm chậm, se sẽ, cheo leo.</i>						
- GV chốt:	- HS lắng nghe và nhắc lại						
+ Những từ do các tiếng có nghĩa ghép lại với nhau gọi là từ ghép.							
+ Những từ có tiếng phối hợp với nhau có phần âm đầu hay phần vần giống nhau gọi là từ láy.							
b. Ghi nhớ:							
- Yêu cầu lấy VD về từ ghép, từ láy	- 2 hs đọc ghi nhớ. - HS lấy VD (M3, M4)						
3. Hoạt động thực hành: (20p)							
* Mục tiêu: HS bước đầu phân biệt được từ ghép từ láy, tìm được từ ghép, từ láy đơn giản							
* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp- Cả lớp.							
Bài 1: Tìm từ ghép, từ láy. - Tổ chức cho hs làm bài theo nhóm vào bảng phụ.	- Hs đọc đề bài. - Hs làm bài theo nhóm 4- Chia sẻ trước lớp						
	<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Từ ghép</th> <th>Từ láy</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a</td> <td>ghi nhớ, đèn</td> <td>nô nức</td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Từ ghép	Từ láy	a	ghi nhớ, đèn	nô nức
Câu	Từ ghép	Từ láy					
a	ghi nhớ, đèn	nô nức					

		thờ, bờ bãi, tường nhớ	
	b	đẻo dai, vững chắc, thanh cao	mộc mạc, nhũn nhặn, cứng cáp

+ Tại sao em xếp từ "bờ bãi", từ "đẻo dai" vào từ ghép?

- Chốt cách xác định từ ghép, từ láy

Bài 2: Tìm từ ghép, từ láy chứa tiếng:

a. Ngay
b. Thăng
c. Thật

Từ	Từ ghép	Từ láy
ngay	Ngay thẳng, ngay thật, ngay đơ...	ngay ngắn
thăng	thăng cánh, thăng đứng, thăng đuột, thăng tính...	thăng thẩn
thật	chân thật, chân thành...	thật thà

+ Đặt câu với 1 từ em tìm được ở bài 2

+ Tạo từ ghép thế nào? Tạo từ láy thế nào?

4. Hoạt động ứng dụng (1p)

5. Hoạt động sáng tạo (1p)

+ HS nói tiếp đặt câu

+ HS nêu cách tạo TG, TL

- Tìm các từ láy, từ ghép trong câu thơ sau:
Bác ơi, tìm Bác mệnh mông thế
Ôm trọn non sông, cả kiếp người.
Các từ sau là từ ghép hay từ láy: gập ghềnh, cập kênh, cong queo, cà kê? (Từ láy âm đầu /g/ âm /c/)

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 18: YÊN, TẠ, TẤN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Bước đầu nhận biết về độ lớn của yến, tạ, tấn, mối quan hệ của tạ, tấn, kí-lô-gam.

2. Kỹ năng

- Chuyển đổi đơn vị đo giữa yến, tạ, tấn và ki-lô-gam.
- Thực hiện phép tính với các số đo: yến, tạ, tấn .

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài.

4. Góp phần phát triển các kỹ năng

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- * BT cần làm: Bài 1, bài 2 (cột 2-làm 5 trong 10 ý), bài 3 (chọn 2 trong 4 phép tính)

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Hình minh họa, bảng nhóm, cân đồng hồ
- HS: Bút, SGK, ...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thực hiện bảng con, bảng nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3p)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành cân - Đặt vấn đề: Với những vật có khối lượng lớn hơn thì chúng ta còn sử dụng những đơn vị nào để đo? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành cân số cân nặng của mình bằng cân đồng hồ (kg) - HS nêu ý tưởng
<p>2. Hình thành kiến thức mới: (15p)</p> <p>* Mục tiêu: HS bước đầu nhận biết về độ lớn của yến, tạ, tấn. Nắm được mối quan hệ của yến, tạ, tấn.</p> <p>* Cách tiến hành</p>	
<p>a. Giới thiệu yến</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt vấn đề $1 \text{ yến} = ? \text{ kg}$ + Mua 10kg gạo tức là mua mấy yến gạo? + Mua 1 yến cám gà tức là mua bao nhiêu ki-lô-gam cám? + Mua 20 kg rau tức là mua bao nhiêu kg rau? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ - Chia sẻ trước lớp $1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$ + 1 yến gạo. + 10 kg. + 2 yến rau.
<p>b. Giới thiệu: tạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt vấn đề $1 \text{ tạ} = ? \text{ yến}$ $1 \text{ tạ} = ? \text{ kg}$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2- Chia sẻ trước lớp $1 \text{ tạ} = 10 \text{ yến}$ $1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$

<p>- Lấy VD về vật có cân nặng là tạ và quy đổi ra yên, kg</p> <p>c. Giới thiệu tấn</p> <p>- Giới thiệu tương tự như tạ</p> <p>* KL và chốt lại 3 đơn vị vừa học và sắp thứ tự</p> <p>3. Hoạt động thực hành: (20p)</p> <p>* Mục tiêu: HS biết áp dụng chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, thực hiện tính toán với các số đo khối lượng.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<p>- HS lấy VD</p> <p>Tạ - tấn-yên-kg</p>
<p>Bài 1: Viết vào chỗ chấm.</p> <p>- Yêu cầu lấy thêm VD về cân nặng của một số vật</p> <p>Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. (cột 2 làm 5 trong 10 ý)</p> <p>- GV chốt lại các đáp án đúng</p> <p>Bài 3: Tính (chọn phần a và c)</p> <p>- Tổ chức cho HS làm bài vào vở, đọc kết quả.</p> <p>- Gv chữa bài , nhận xét.</p> <p>Bài 4: Bài tập chờ (dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>Cá nhân- Cả lớp</p> <p>- HS làm cá nhân và chia sẻ lớp:</p> <p>a. Con bò cân nặng 2 tạ</p> <p>b. Con gà cân nặng 2 kg</p> <p>c. Con voi cân nặng 2 tấn</p> <p>- HS nối tiếp nêu VD</p> <p>Cá nhân- Cả lớp</p> <p>- HS chơi trò chơi <i>Xi điện</i> dưới sự điều hành của TBHT</p> <p>- Chốt lại mối quan hệ giữa tấn, tạ, yên</p> <p>Cá nhân- Cặp - Cả lớp</p> <p>- Hs làm bài cá nhân vào vở, đổi chéo kiểm tra và báo cáo trước lớp</p> <p>Đáp án:</p> <p>18 yên + 26 yên = 44 yên</p> <p>648 tạ - 75 tạ = 573 tạ</p> <p>135 tạ x 4 = 540 tạ</p> <p>512 tấn : 8 = 64 tấn</p> <p>- HS trình bày bài giải vào vở Tự học</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Đổi 3 tấn = 30 tạ</p> <p>Chuyến sau chở được số tạ muối là:</p> <p>$30 + 3 = 33$ (tạ)</p> <p>Cả hai chuyến chở được số tạ muối là:</p> <p>$30 + 33 = 63$ (tạ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 63 tạ muối</p> <p>Ước lượng cân nặng của một số vật với các đơn vị đo tấn, tạ, yên</p> <p>- Giải BT4 với cách ngắn gọn hơn</p>

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

ĐẠO ĐỨC
VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được ví dụ về sự vượt khó trong học tập.
- Hiểu được được vượt khó trong học tập giúp em học tập mau tiến bộ.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để vượt khó trong học tập

3. Thái độ

- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập.
- Yêu mến, noi theo những tấm gương học sinh nghèo vượt khó.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***KNS:**

- *Lập kế hoạch vượt khó trong học tập*
- *Tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của thầy cô, bạn bè khi gặp khó khăn trong học tập*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: - Các mẫu chuyện, tấm gương vượt khó trong học tập.
- HS: Vở BT Đạo đức, các câu chuyện,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,..
- KT: động não, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (5p) - HS kể câu chuyện đã sưu tầm về tấm gương vượt khó trong học tập	- HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: Nêu được ví dụ về sự vượt khó trong học tập. Biết được vượt khó trong học tập giúp em học tập mau tiến bộ. Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập. * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp	
HĐ 1: Thảo luận nhóm (BT 2- trang 7) + Yêu cầu HS đọc tình huống trong bài tập 2- SGK.	- Các nhóm thảo luận (4 nhóm) và chia sẻ trước lớp + Trình bày những khó khăn mà bạn